

Bản án số: 149/2021/HSST
Ngày 30-11-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Quân

2. Ông Dương Tấn Đầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Chí - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, thông báo số: 01/2021/TB-TA ngày 19 tháng 11 năm 2021 thay đổi thời gian xét xử vụ án đối với bị cáo:

- Phan Văn N, sinh năm: 1991, tại: huyện CT, tỉnh An Giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp CT, xã CD, huyện CT, tỉnh An Giang; Nơi ở: Khu phố A, Phường AT, thành phố PQ, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con Phan Văn T và bà Cao Thị Mỹ D; Vợ Nguyễn Thị Đ; Con có 01 người, sinh năm 2019; Anh chị ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: 02 tiền án. Ngày 10-02-2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 61/2012/HSPT, ngày 28-10-2012 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Ngày 19-6-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 24/2013/HSST, ngày 01-02-2015 chấp hành

xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 26-5-2021 đến nay (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 26-5-2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phan Văn N dùng điện thoại liên lạc với một người tên Ngh (chưa rõ nhân thân) hỏi mua ma túy, Ngh đồng ý. Sau đó, N đi bộ đến điểm hẹn tại Cảng AT thuộc khu phố A, Phường AT, thành phố PQ gặp Ngh mua 02 bịch ma túy, với giá 1.200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem về phòng trọ số 01 mà N thuê, nhà trọ do Phạm Sỹ C quản lý thuộc tổ 1, Khu phố A, Phường AT lấy một bịch ma túy vừa mua chia nhỏ ra 01 bịch hàn kín để trên bàn máy vi tính, 02 bịch còn lại N để trên tấm nệm để sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Công an thành phố Phú Quốc kiểm tra phòng trọ phát hiện N đang tàng trữ trái phép ma túy nên lập biên bản bắt quả tang. Ngày 03-6-2021, Phan Văn N bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 1,2cm x 02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;
- 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 04cm x 06cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;
- 01 bịch nylon màu trắng, có rãnh gài, kích thước 3,6 x 5,5cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, đã được niêm phong;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358623/04/0863004/7, đã qua sử dụng;

Tại bản kết luận giám định số: 548/KL-KTHS ngày 03-6-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất chứa trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 2,7906 gam.

Mathamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 152/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phan Văn N từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Về vật chứng thu giữ: Áp dụng khoản 1, Điều 47 BLHS và khoản 2, Điều 106 BLTTHS đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,7004 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số: 546/2021. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358623/04/0863004/7, bị cáo dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không khai thêm tình tiết mới. Tuy nhiên bị cáo không đồng ý với cáo trạng và luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo cho rằng chỉ thực hiện 01 lần đối với hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên truy tố bị cáo theo điểm o, khoản 2 Điều 249 BLHS cho rằng bị cáo tái phạm nguy hiểm là không đúng. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố không bị ép cung, bức cung hay nhục hình. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội các bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong các giai đoạn điều tra, truy tố phù hợp với các tài liệu chứng

cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26-5-2021, tại phòng trọ số 1, nhà trọ không tên thuộc tổ 1, Khu phố A, Phường AT, thành phố PQ Công an thành phố Phú Quốc bắt quả tang Phan Văn N đang tàng trữ trái phép 2,7906 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bị cáo chỉ thực hiện 01 lần về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, định lượng ma túy theo giám định chỉ 2,7906 gam nên áp dụng khoản 1 của Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Tuy nhiên, do nhân thân bị cáo đã có 02 lần tiền án. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án nhưng bị cáo chưa thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ nộp án phí, nên bị cáo chưa được xóa án tích. Trong thời gian này bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo nêu trên là không sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức ma túy là loại chất cấm, do nhà nước là chủ thể độc quyền quản lý. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi phạm pháp luật sẽ bị chế tài nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Để thỏa cơn nghiện của mình, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trục tiếp, tiếp tay tích cực cho những tệ nạn xã hội ngày càng phát triển, đây là mối đe dọa chung cho cộng đồng và cho toàn xã hội. Vì vậy, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phan Văn N là người có hai tiền án, đã từng bị Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích và bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, nay lại tái phạm, hành vi tái phạm của bị cáo N là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,

khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện biết ăn năn hối cải. Do đó, HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt dành cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Xét thấy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,7004 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số: 546/2021, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358623/04/0863004/7, bị cáo N dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Bị cáo Phan Văn N phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Phan Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26-5-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu và cho tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 2,7004 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu vụ số: 546/2021. Tịch Thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEL 358623/04/0863004/7 đã qua sử dụng.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc Đng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28-10-2021)

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS ND Tp.Phú Quốc ;
- THA Dân sự Tp.Phú Quốc ;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Nhà tạm giữ CATP.Phú Quốc
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Kiệt